

PHỤ LỤC 9
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
Về hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cho chính quyền cấp xã
Ban hành kèm theo Văn bản số /SKHCN-VP ngày tháng 10 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ

I. Hướng dẫn kiểm tra nhà nước lĩnh vực đo lường cấp xã (Nhiệm vụ được phân định tại Điều 4 Nghị định số 132/2025/NĐ-CP)

1. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện thẩm quyền kiểm tra nhà nước về đo lường trong phạm vi địa bàn quản lý đối với phép đo, phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Đo lường và khoản 4 Điều 13 Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường.

2. Về đối tượng kiểm tra: kiểm tra đối với phương tiện đo, phép đo, lượng hàng đóng gói sẵn tại các chợ, trung tâm thương mại, các điểm bán buôn, bán lẻ trong phạm vi địa bàn quản lý.

3. Về nội dung kiểm tra trên thị trường, trong sử dụng:

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về việc phê duyệt mẫu, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định.
- Kiểm tra sai số của kết quả phép đo so với giới hạn sai số cho phép.
- Kiểm tra sự phù hợp của việc ghi lượng hàng đóng gói sẵn trên nhãn hàng hóa với yêu cầu quy định.

4. Hình thức kiểm tra Nhà nước về Đo lường.

- Kiểm tra thường xuyên được tiến hành theo chương trình, kế hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền phê duyệt.
- Kiểm tra đột xuất được tiến hành khi giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đo lường hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Phương thức kiểm tra Nhà nước về Đo lường

- Kiểm tra nhà nước về đo lường được tổ chức thực hiện theo phương thức đoàn kiểm tra.
- Đoàn kiểm tra do Thủ trưởng cơ quan thực hiện kiểm tra thành lập trong quyết định kiểm tra nhà nước về đo lường.
- Thành phần của đoàn kiểm tra bao gồm: Trưởng đoàn và thành viên, số lượng thành viên đoàn kiểm tra tùy thuộc vào nội dung kiểm tra và do Thủ trưởng

cơ quan thực hiện kiểm tra quyết định.

*** Điều kiện đối với cán bộ tham gia đoàn kiểm tra:**

Trưởng đoàn, cán bộ kỹ thuật và người của cơ quan thực hiện kiểm tra phải có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổ chức (*quy định tại khoản 7 điều 5 Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BKHCN ngày 11 tháng 10 năm 2022 Thông tư quy định kiểm tra nhà nước về Đo lường*).

6. Trình tự, thủ tục kiểm tra trên thị trường, trong sử dụng

6.1. Đoàn kiểm tra xuất trình quyết định kiểm tra trước khi tiến hành kiểm tra.

6.2. Tiến hành kiểm tra đối với đối tượng và nội dung kiểm tra trong quyết định kiểm tra.

6.3. Đoàn kiểm tra yêu cầu cơ sở cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến điều kiện vận chuyển, bảo quản, lưu giữ, sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật đo lường của phương tiện đo, lượng hàng đóng gói sẵn cần được kiểm tra.

6.4. Căn cứ hồ sơ, tài liệu của cơ sở và các quy định quản lý nhà nước về đo lường, đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra kỹ thuật đo lường theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Đối với phương tiện đo tiến hành quan sát, kiểm tra theo các nội dung gồm:

- Đối với phương tiện đo phải phê duyệt mẫu theo quy định:

+ Kiểm tra ký hiệu phê duyệt mẫu trên nhãn mác phương tiện đo, trên phương tiện đo, trên tài liệu đi kèm. (Ví dụ: PDM 002-2025).

+ So sánh, kiểm tra các đặc tính kỹ thuật đo lường chính, các chi tiết, cụm chi tiết... của phương tiện đo so với quyết định phê duyệt mẫu.

+ Chú trọng kiểm tra, phát hiện cơ cấu, chức năng có thể tác động để làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo trong quá trình sử dụng.

Yêu cầu: Phương tiện đo phải đúng mẫu được phê duyệt, không thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo đã phê duyệt.

- Đối với phương tiện đo phải kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định

+ Quan sát, kiểm tra phương tiện đo với yêu cầu phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định.

+ Kiểm tra tính hợp lệ của chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn (dấu, tem, giấy chứng nhận).

+ Kiểm tra thời hạn hiệu lực của chứng chỉ đã cấp cho phương tiện đo.

Yêu cầu: Phương tiện đo phải có chứng chỉ hợp lệ, còn thời hạn giá trị.

b) Đối với phép đo Kiểm tra sai số của kết quả phép đo: Trưởng đoàn kiểm tra quyết định lựa chọn số lượng và giá trị của lượng hàng hóa, dịch vụ cần đo

để tiến hành kiểm tra; lượng hàng hóa, dịch vụ được lựa chọn phải bảo đảm nằm trong phạm vi thường được đo nhiều nhất cho khách hàng hoặc có khả năng phát hiện sự không phù hợp về sai số của kết quả phép đo với yêu cầu quy định.

Kiểm tra sai số của kết quả phép đo so với giới hạn sai số cho phép.

Lựa chọn mẫu kiểm tra. Lượng hàng hóa cần kiểm tra là **X**

Thực hiện phép đo tại cơ sở. Kết quả đo của người bán hàng là **X_d**

Xác định lại lượng hàng hóa, dịch vụ. Kết quả đo của đoàn kiểm tra là **X_c**

d) Xác định sai: $\Delta = X_d - X_c$

đ) Xác định giới hạn sai số cho phép **T** theo quy định.

e) So sánh và kết luận. Yêu cầu sự phù hợp của phép đo: $\Delta \leq T$

c) Đối với lượng hàng đóng gói sẵn

6. 5. Trường hợp phát hiện sự không phù hợp, lập biên bản kiểm tra về đo lường

7. Xử lý trong quá trình kiểm tra trên thị trường.

(Thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo nghị định số 132/NĐ – CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ)

*Để được hỗ trợ thêm về chuyên môn, vui lòng liên hệ **Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng** (Tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Đo lường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật) – Đầu mối: Đ/c Vũ Ngọc Minh - Chuyên viên, SĐT: 0967.913511*

II. Về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách:

Thường xuyên cập nhật và phổ biến các chính sách mới, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh về quản lý tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hoá đến người dân, doanh nghiệp thông qua hệ thống loa truyền thanh, các buổi họp dân, các nhóm Zalo cộng đồng và các phương tiện truyền thông khác ...

2. Tham gia hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường; xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng hàng hóa theo thẩm quyền

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với lực lượng quản lý thị trường và cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa các cấp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường; phát hiện, ghi nhận thông tin ban đầu và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền khi có dấu hiệu vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tổ chức tuyên truyền, cảnh báo công khai trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý đối với sản phẩm, hàng hóa.

a) Hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường bao gồm hai hình thức chính là kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất. Sau khi kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm, cơ quan thẩm quyền sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, có thể là yêu cầu khắc phục, niêm phong hàng hóa hoặc ra quyết định xử phạt hành chính.

b) Quy trình kiểm tra:

* Cơ sở pháp lý:

- Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

- Điều 5 Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18/01/2024 quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

* Trình tự thực hiện:

Các bước và nội dung công việc	Chủ thể xử lý	Căn cứ pháp lý
1. Xác định căn cứ kiểm tra: Thu thập thông tin, dấu hiệu vi phạm pháp luật, cảnh báo, yêu cầu quản lý hoặc theo kế hoạch hằng năm.	Cơ quan quản lý/Cơ quan kiểm tra chuyên ngành	Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP; Điều 4 Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN.
2. Ban hành quyết định kiểm tra: Quy định căn cứ, phạm vi, nội dung, đối tượng, thời hạn, thành phần Đoàn kiểm tra.	Người có thẩm quyền (Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh/xã, Thủ trưởng cơ quan kiểm tra)	Điều 11 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP; Khoản 1, 2 Điều 7 Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN (Mẫu 1.QĐ/ĐKT; Mẫu 2.QĐ/KSV).

3. Thành lập đoàn kiểm tra: Chỉ định Trưởng đoàn và các thành viên	Người ra quyết định kiểm tra	Điều 12 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.
4. Xây dựng, ban hành kế hoạch tiến hành kiểm tra, gồm: mục tiêu, yêu cầu, đối tượng, nội dung, thời gian, địa điểm, phương thức, phân công nhiệm vụ và dự kiến các nguồn lực.	Trưởng đoàn kiểm tra	Điều 14 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP;
5. Công bố quyết định kiểm tra: Công bố quyết định kiểm tra với đối tượng kiểm tra, thông báo chương trình làm việc.	Trưởng đoàn kiểm tra	Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP; Điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN;
6. Tiến hành kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ, tài liệu, nhãn, tiêu chuẩn, quy chuẩn; kiểm tra thực tế hàng hóa, cơ sở, dữ liệu điện tử; lấy mẫu, niêm phong, gửi thử nghiệm (nếu có).	Đoàn kiểm tra	Khoản 2, 4 Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP; Điều 6, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN;
7. Lập biên bản kiểm tra: Ghi nhận thành phần, đối tượng, nội dung, kết quả kiểm tra, có chữ ký theo quy định.	Đoàn kiểm tra	Điểm a khoản 3 Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP; Điểm c Khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN;
8. Xử lý kết quả kiểm tra: lập biên bản vi phạm hành chính, yêu cầu khắc phục, tạm dừng lưu thông, kiến nghị xử phạt.	Đoàn kiểm tra	Điểm b, c, d, đ khoản 3 Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP; Điều 10 Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN;
9. Theo dõi, đôn đốc thực hiện: giám sát việc thực hiện quyết định xử phạt/khắc phục, thông báo kết quả thử nghiệm.	Cơ quan kiểm tra/Người ra quyết định kiểm tra	Điều 16 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP; Điều 10 Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN;
10. Báo cáo, tổng kết và cải tiến: Báo cáo định kỳ/đột xuất, công khai vi phạm, kiến nghị sửa đổi chính sách.	Cơ quan kiểm tra	Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP; Điều 11 Thông Tư số 01/2024/TT-BKHCN;

3. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tại địa phương

Định kỳ hàng năm, tổng hợp số liệu tình hình chất lượng hàng hoá lưu thông

trên thị trường báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật:

Quy trình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

(Để được hỗ trợ thêm về chuyên môn, vui lòng liên hệ Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Đầu mối: Đ/c Nguyễn Mạnh Dũng - Chuyên viên, SĐT: 0812861986)